| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN C**<br>**TỈNH THANH HÓA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 22/2018/QĐST-DS<br>*V/v: Hợp đồng vay nợ* | *C, ngày 05 tháng 10 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điều 357.463,466 - Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 9 năm 2018 về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 31/2018/TLST-DS ngày 15/8/2018.

## XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự giữa:

Nguyên đơn**:** ông Lê Xuân H, sinh năm 1961

Nơi cư trú :Thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

. Bị đơn: chị Đăng Thị L, sinh năm 1977

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Đặng Thị L có trách nhiệm trả nợ cho ông Lê Xuân H số tiền vay ngày 30/7/2017 là 400.000.000đ ( Bốn trăm triệu đồng ).

Kể từ sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật, chị L không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho ông H. Ông H làm đơn yêu cầu thi hành án, thì chị Lphải chịu lãi xuất phát sinh do chậm trả tiền theo quy định tại điều 357- Bộ luật dân sự năm 2015

3. Về án phí: Áp dụng khoản 3 điều 147 – BLTTDS, điểm b khoản 1, điều 24; khoản 6, điều 19 và khoản 7 Điều 26, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí Tòa án

Ông Lê Xuân H phải chịu 5.000.000 án phí DSST được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 10.000.000đ đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số A

A/2017/0003741 ngày 15/8/2018. Như vậy ông H còn được nhận lại 5.000.000đ.

Chị Đặng Thị L phải chịu 5.000.000đ án phí DSST.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm**.**

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án đân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện C;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- THADS huyện C;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

( Đã ký )

**Lê Thị Thanh**